

**BIỂU MẪU 03**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**  
**THÔNG TIN VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ**  
**CẤP SỞ**

**MỤC 1. THÔNG TIN CHUNG**

- Thời gian nhận báo cáo: trước ngày 31/05/2020
  - Thời điểm lấy số liệu: từ 01/01/2020 đến 31/05/2020
1. Quý báo cáo: Quý II/2020
  2. Tên cơ quan báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định
  3. Địa chỉ trụ sở: 208 Diên Hồng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
  4. Địa chỉ trang/cổng thông tin điện tử (Website/Portal) chính thức: skhcn.binhdingh.gov.vn

**MỤC 2. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CNTT**

1. Trang bị máy tính (bao gồm máy tính để bàn, xách tay, máy tính bảng).  
Tổng số máy tính tại các CQNN: 136 chiếc, Tỷ lệ máy tính/CBCCVC: 83,4%
2. Cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền có trả phí:  
Tổng số máy tính được cài đặt: 90 chiếc                      Tỷ lệ máy tính được cài đặt: 66,1%
3. Kết nối mạng Internet  
Tổng băng thông kết nối Internet quy đổi (cách tính xem tại Phụ lục Giải thích): 423 Mbps.
4. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (QLVBDH)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1	- Tổng số văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước	<i>văn bản</i>	396	
2	- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử	%	95	
3	- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	0	
4	Hiện trạng về xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng			
	Tổng số hồ sơ công việc	<i>hồ sơ</i>	320	
	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	%	80,8	

5	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	20	
6	Rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử		100	
	- Cho biết giảm được khoảng bao nhiêu % thời gian họp thông qua ứng dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử	%	80	- Minh chứng những ứng dụng giúp giảm thời gian họp tại cột (5)
	- Cho biết giảm được khoảng bao nhiêu % tài liệu giấy thông qua ứng dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử	%	80	- Minh chứng những ứng dụng giúp giảm thời gian họp tại cột (5)

#### MỤC 4. NHÂN LỰC CHO ỨNG DỤNG CNTT

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1	Số lượng CBCC chuyên trách CNTT có chứng chỉ quốc tế về CNTT (một người có thể có nhiều chứng chỉ):	người	04	
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Số lượng CBCC có chứng chỉ về An toàn bảo mật (CISSP, Security+, CISA, CISM...):</i>	người		
	<i>Số lượng CBCC có các chứng chỉ về Quản trị mạng (MCSE, MCSA, CCNA, CCNP...):</i>	người	02	
	<i>Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về Quản trị cơ sở dữ liệu (MCDBA, OCA, OCM, OCP...):</i>	người		
	<i>Khác (cung cấp thêm thông tin chi tiết tại cột ghi chú)</i>	người	02	
2	Đào tạo về CNTT cho CBCC			
	- Số lượng CBCC được đào tạo về CNTT trong năm	người	163	
	- Tỷ lệ CBCC được đào tạo	%	100	

## **MỤC 5. THÔNG TIN KHÁC**

Vui lòng cung cấp thêm thông tin khác về tình hình ứng dụng CNTT ngoài các nội dung nêu trên và ý kiến khác (nếu có):

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

## **MỤC 6. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

1. Họ và tên người thực hiện báo cáo: Nguyễn Tiến Nhựt
2. Đơn vị công tác: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định
3. Chức vụ: Phó trưởng phòng Quản lý Chuyên ngành
4. Điện thoại cố định: 0256 3522075                      Điện thoại di động: 0914243820
5. Thư điện tử: [nhutnt@skhcn.binhdinhh.gov.vn](mailto:nhutnt@skhcn.binhdinhh.gov.vn)